

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ - ST

Ngày 15 tháng 9 năm 2021

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hòa và bà Lê Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà: Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa:

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2021/TLST- HNGĐ ngày 23/3/2021 về việc: “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm: 1978

Nơi ĐKKHKT: Thôn XM2, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: Thôn TS1, xã XC (nay là thị trấn TX), huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Hà Thị T là: Bà Phan Thị Nhung - Trợ giúp viên của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

+ Bị đơn: Anh Hà V Ề, sinh năm: 1975

Nơi ĐKKHKT: Thôn XM2, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị Thương trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn Ề chung sống và tổ chức đám

cưới theo phong tục địa phương vào năm 2007 đến ngày 07/11/2011 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã XC, huyện Thường Xuân, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình vợ chồng chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, ngoài ra anh È thường xuyên đi uống rượu, không chịu làm ăn, mỗi lần anh È đi uống rượu về thường chửi bới vợ con và có lần còn đuổi mẹ con chị T ra khỏi nhà, ngoài ra, có mâu thuẫn giữa chị T và con riêng của chồng. Nên chị T đã về ở với bố mẹ đẻ ở thôn T1, thị trấn TX, huyện Thường Xuân từ tháng 11/2020. Và cũng từ đó đến nay vợ chồng chị T và anh È sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Đến thời điểm này chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Hà Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hà Văn È.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên là Hà Văn H, sinh ngày: 22/5/2009. Vợ chồng ly thân cháu H ở với chị T, khi ly hôn chị Hà Thị T xin được nuôi con và yêu cầu anh È cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Tại các bản tự khai; Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hà Văn È trình bày:

Về hôn nhân: Anh Hà Văn È đồng ý với phần trình bày về đăng ký kết hôn của chị Hà Thị T. Quá trình chung sống với nhau thì thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hà Văn È thi thoảng đi uống rượu về nên vợ chồng có xảy ra cãi cọ, bất đồng quan điểm sống, từ năm 2020 mâu thuẫn trở nên nghiêm trọng hơn, chị T bỏ nhà đi làm ăn không hỏi ý kiến của chồng, không liên lạc về với chồng con, cũng không gửi tiền về anh È nuôi con, lúc về nhà anh È có chửi bới chị T, chị T bỏ đi làm ăn xa, khi về chị T ở với bố mẹ đẻ không về với anh È. Vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2020 đến nay. Nay chị T làm đơn yêu cầu ly hôn, bản thân anh Hà Văn È thấy mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, anh không đồng ý ly hôn, anh È đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng quay lại đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Hà Văn H, sinh ngày: 22/5/2009. Anh Hà Văn È không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, chị T quyết tâm xin ly hôn về con chung anh È không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn È không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm người bảo vệ quyền lợi và ích hợp pháp của nguyên đơn chị Hà Thị Thương cho rằng:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn È kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm

trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh Hà Văn È.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung Hà Văn H, sinh ngày: 22/5/2009. Xét nguyện vọng của chị Hà Thị T được nuôi cháu Huỳnh, và yêu cầu anh Hà Văn È cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000đồng, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Hà Văn H cho chị Hà Thị T nuôi dưỡng, buộc anh Hà Văn È cấp dưỡng nuôi cháu H theo đề nghị của chị T mỗi tháng 1.000.000đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

Về tài sản; công nợ: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn È không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hà Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Trường hợp vắng mặt anh Hà Văn È tại phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, các giấy tờ tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa cho anh È, nhưng anh È vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Chị Hà Thị T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Hà Văn È. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều chấp hành pháp luật.

[2].*Về hôn nhân:* Chị Hà Thị T và anh Hà Văn È, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị T là có cơ sở, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh È đã kéo dài nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi cọ lẫn nhau, dẫn đến mâu thuẫn giữa chị T và anh È ngày càng trầm trọng, trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm. Quá trình giải quyết vụ án anh È cũng xác định anh và chị T có mâu thuẫn một phần cũng do lỗi của anh È. Hai bên gia đình nội, ngoại đã khuyên giải, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng vẫn không thể quay lại đoàn tụ được với nhau. Ngày 16/6/2021 chị T đã cung cấp cho Tòa án tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống. Như vậy xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh Hà Văn È đã lâm vào tình trạng trầm trọng thể hiện việc chị T và anh È đã sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay, trong thời gian ly thân không ai còn quan tâm, hàn gắn, hạnh phúc gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu

cầu ly hôn của chị Thương.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Hà Văn H, sinh ngày: 22/5/2009.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Hà Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Nguyện vọng của chị là hoàn toàn chính đáng, vợ chồng ly thân cháu Hà Văn H sống cùng chị T, nguyện vọng của cháu H xin được ở với mẹ để được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi chị Hà Thị T và anh Hà Văn Ẹ sống ly thân nhau cháu H sống cùng mẹ và hiện nay cháu H đang học tập ổn định tại trường Trung học cơ sở XC, thị trấn TX, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, nơi chị T sinh sống, cháu H đang trong độ tuổi đi học, để tiện cho việc học tập cũng như sinh hoạt của cháu, do đó rất cần mẹ quan tâm chăm sóc cho cháu. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự, cũng như quyền lợi của con chưa thành niên. Mặt khác, chị T là người có thu nhập ổn định, vì vậy, căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GD năm 2014. Giao cháu Hà Văn H cho chị Hà Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Xét đề nghị của chị Hà Thị T yêu cầu anh Hà Văn Ẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mức cấp dưỡng mỗi tháng số tiền 1.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Hà Văn Ẹ là người lao động tự do, là bố đẻ của cháu H, để bảo vệ quyền và lợi ích của con chưa thành niên nên buộc anh Ẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T với mức 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 tháng là phù hợp. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2019 cho đến khi cháu Hà Văn H đủ 18 tuổi, anh Ẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. *Về tài sản chung; nợ chung*: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn Ẹ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét quan điểm của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị Hà Thị T, phù hợp đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Chị Hà Thị Thương và anh Hà Văn Ẹ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Chị Hà Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Hà Văn Ẹ vắng mặt không có lý do tại phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt, các loại giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị T, anh Ẹ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T

Về hôn nhân: Chị Hà Thị T được ly hôn anh Hà Văn Ẹ

Về con chung: Giao cháu Hà Văn H, sinh ngày: 22/5/2009 cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Hà Văn Ẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000đồng/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2021 cho đến khi cháu Huỳnh đủ 18 tuổi, anh Hà Văn Ẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0003120 ngày 23/3/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, chị T đã nộp đủ án phí.

Buộc anh Hà Văn Ẹ phải nộp 300.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn Ẹ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- UBND xã XC;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Lê Thị Tâm